

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203558**

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: GIỐNG ĐỘNG VẬT 1

Tên Tiếng Anh: Animal Breeding 1

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Giống Động Vật
- *Khoa:* CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2.5 tín chỉ lý thuyết, 0.5 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 13 tuần lý thuyết và 3 tuần thực hành (3 tiết lý thuyết/tuần + 6 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: 5 hoặc 6 (học kỳ I năm thứ 3 hoặc học kỳ II năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính:* Trần Văn Chính (SĐT: 0903913085, email: chinh.tranvan@hcmuaf.edu.vn)
- *Danh sách giảng viên cùng:* Cao Phước Uyên Trân (SĐT: 0918605456, email: tran.caophuocuyen@hamuaf.edu.vn); Đoàn Trần Vĩnh Khánh (SĐT: 0907392832, Email: khanhdoan@hcmuaf.edu.vn); Nguyễn Quốc Tuấn

Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: 203106 Sinh lý 1; Di truyền Đại cương, 203208 Thống kê Sinh học,.

-
- *Môn học trước hoặc song song:* Di Truyền Chuyên Ngành; 203508 Mô học; Dinh Dưỡng

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh

Tiếng Việt

II. Mô tả học phần

Môn học bao gồm các vấn đề liên quan đến công tác giống: các phương pháp đánh giá về ngoại hình thể chất, sinh trưởng phát dục, khả năng sinh sản và sức sản xuất của gia súc, gia cầm. Nội dung sẽ bao gồm các phương pháp đánh giá các khả năng đã nêu ở trên, sau đó sẽ dựa vào các phương pháp chọn lọc để có thể chọn được các thú tốt nhất trong quần thể về các tính năng sản xuất của thú. Kế tiếp sẽ nghiên cứu về các phương pháp ghép đôi giao phối giữa các thú đã được chọn để có thể có được đời sau có thành tích sản xuất theo yêu cầu của công tác giống. Kế tiếp sẽ trình bày các phương pháp nhân giống thuần chủng và lai tạo để có được các thú hoặc giống tốt về các chỉ tiêu theo mục đích của công tác giống.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** (Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về ... và kỹ năng về)

- Kiến thức: nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về chọn lọc và lai tạo giống gia súc, gia cầm cho học viên.

- Kỹ năng: các học viên sau khi học xong có thể thực hiện được việc đánh giá thành tích của các thú, chọn được các thú tốt theo yêu cầu của công tác giống và có thể thực hiện được việc cho ghép đôi giao phối giữa các thú trong cùng một giống hay cho lai giữa các giống với nhau để tạo ra được đời sau có thành tích tốt phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT															
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16
203558	GDV1	S	H	S	N	S	S	S	S	S	N	N	S	S	N	S	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
LO1	Vận dụng khái niệm về công tác giống, các quy luật về sinh trưởng phát dục và các yếu tố ngoại cảnh để giải thích các hiện tượng xuất hiện trong quá trình sinh trưởng của vật nuôi	ELO1
LO2	-Nhận biết đặc điểm kiểu hình và hướng sản xuất của các nhóm giống vật nuôi. Phân tích, nhận biết các sơ đồ phối giống mang lại hiệu quả cao trong chăn nuôi và những yếu tố ngoại cảnh ảnh hưởng đến năng suất vật nuôi.	ELO2, ELO3
LO3	Vận dụng các phương pháp đánh giá, phân tích ngoại hình thể chất của vật nuôi. Phân tích được các quy luật sinh trưởng phát	ELO3, ELO7, ELO8, ELO12,

	đục, chọn lọc, chọn phối vật nuôi theo các phương pháp phối giống để mang lại kết quả tối ưu trong chăn nuôi.	ELO13.
LO4	Phân tích, đánh giá và giải thích sự ảnh hưởng của Giống, điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất của vật nuôi; so sánh, đánh giá kết quả thu được với tiêu chuẩn, quy chuẩn của cơ quan quản lý nhà nước và đưa ra tư vấn hoặc giải pháp khắc phục.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO5, ELO7, ELO8, ELO13.
Kĩ năng		
LO5	Kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu khoa học kỹ thuật thú y bằng tiếng Anh thông qua việc chuẩn bị seminar và bài tập thực hành tổng hợp.	ELO6, ELO7, ELO9
LO6	Kỹ năng thực hiện qui trình đánh giá ngoại hình, thể chất và năng suất của vật nuôi. Thực hiện công tác chọn giống, chọn lọc cá thể; tổ chức thực hiện xây dựng sơ đồ phối giống thích hợp mang lại hiệu quả cho người nuôi.	ELO3, ELO12, ELO16
LO7	Kỹ năng phân tích và giải thích kết quả thu được từ kết quả đánh giá ngoại hình, thể chất và năng suất của vật nuôi; so sánh, đánh giá kết quả thu được với tiêu chuẩn, quy chuẩn của cơ quan quản lý nhà nước.	ELO7, ELO8
LO8	Kỹ năng sử dụng đánh giá ngoại hình, thể chất và năng suất của vật nuôi để tiến hành chọn lọc, chọn phối.	ELO6, ELO12, ELO15, ELO16
Thái độ		
LO9	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức trong việc tuân thủ các nguyên tắc phòng thí nghiệm, xử lý chất thải phòng thí nghiệm.	ELO15, ELO16
LO10	Ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ. Chủ động phát hiện vấn đề và nghiên cứu tài liệu để giải quyết vấn đề.	ELO14, ELO15, ELO16

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết và 100% cho phần thực hành.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, cầu thị.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

3. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (5 %)	Bài báo cáo (15 %)	Thực hành (10%)	Thi cuối kỳ (70 %)
LO1	X	X		X
LO2	X	X		X
LO3	X		X	X
LO4	X			X
LO5		X	X	
LO6	X		X	X
LO7	X		X	X
LO8	X		X	
LO9	X		X	
LO10	X	X	X	X

Rubric 1: đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
----------	--------------	----------	---------	----------------	--------

Thái độ tham dự	3	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	2	Phần lí thuyết: mỗi buổi học là 5% và không được vắng trên 2 buổi Phần thực hành: phải tham dự 100%, hoặc sẽ bị cấm thi			

Rubric 6: đánh giá BÀI TẬP THỰC HÀNH (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	4	Tích cực tham gia thảo luận	Có tham gia thảo luận	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận	Không tham gia thảo luận
Kết quả thực hành	6	đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu

Rubric 5: Đánh giá báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Khá	TB	Kém
		100%	75%	50%	0%
Nội dung	8	Phong phú	Đầy đủ	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	4	Đẹp, rõ ràng	Khá đẹp, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	3	Trình tự trình bày hợp lý, khoa học và logic	Trình tự trình bày khá hợp lý, khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Trình tự trình bày hợp lý nhưng còn một sai sót quan trọng	Trình tự trình bày không khoa học và logic

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Phạm Trọng Nghĩa, 2008. Bài giảng Giống Đại Cưng.
2. Trần Văn Chính, 2002. Giáo trình Chọn Giống và Nhân Giống Gia súc, Gia cầm. Tủ sách trường Đại Học Nông Lâm, TPHCM.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần
A. Phần lý thuyết (10 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHT MĐ của học phần
1	Chương 1: Lịch sử của công tác giống, sự thuần hóa và sự thích nghi của cừu	LO1, LO2, LO9, LO10
2,3	Chương 2: Ngoại hình và thể chất của gia súc, gia cầm <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về ngoại hình thể chất và thể trạng của thú: trình bày các khái niệm chung về ngoại hình thể chất, các cách phân loại ngoại hình thể chất. - Các phương pháp đánh giá ngoại hình thể chất: trình bày các phương pháp giám định ngoại hình thể chất gồm phương pháp giám định ngoại hình thể chất bằng mắt không chia bộ phận, có chia bộ phận và giám định ngoại hình thể chất bằng các chiều đo. 	LO1, LO3, LO4, LO10
4	Chương 3 Sự sinh trưởng của cá thể <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm và các chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát dục: trình bày các khái niệm về sinh trưởng, phát dục và sự liên quan giữa chúng, các chỉ tiêu đánh giá và các đồ thị của các độ sinh trưởng. - Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của gia súc, gia cầm: trình bày yếu tố di truyền và ngoại cảnh đã ảnh hưởng như thế nào đến sự sinh trưởng, phát dục của cá thể. - Các quy luật sinh trưởng: trình bày các quy luật chính của sự phát triển: quy luật theo giai đoạn bao gồm giai đoạn trong thai và giai đoạn ngoài thai, quy luật phát triển không đồng đều và quy luật phát triển theo chu kỳ. - Một số trục trặc trong phát triển và một số biện pháp để khắc phục các trục trặc trong phát triển. 	LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8, LO5, LO10
5	Chương 4: Khả năng sinh sản <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của thú: trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của thú. - Các chỉ tiêu chung đánh giá khả năng sinh sản của thú: trình bày các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh sản của thú. - Các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh sản của các loài đa thai: trình bày cách đánh giá khả năng mắn đẻ, khả năng đẻ sai và khả năng nuôi con của heo nái, sinh sản đối với gia cầm. - Các biện pháp để cải thiện khả năng sinh sản: 	LO1, LO5, LO10 LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8, LO5, LO10
6,7	Chương 5. Sản xuất của gia súc gia cầm <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thịt: trình bày các chỉ tiêu, cách đánh giá sản xuất thịt của 	LO1, LO5,

	<p>thú khi thú còn sống và khi thú đã được giết mổ, các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp để cải thiện sức sản xuất thịt của thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức sản xuất sữa: trình bày các chỉ tiêu, cách đánh giá sức sản xuất sữa của gia súc, các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp cải thiện sức sản xuất sữa của thú. - Sức sản xuất trứng: trình bày các chỉ tiêu, cách đánh giá sức sản xuất trứng của gia cầm, thủy cầm, các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp cải thiện sức sản xuất trứng. - Sức sản xuất lông: trình bày một số chỉ tiêu, cách đánh giá sức sản xuất lông của gia súc, gia cầm. - Sức làm việc của thú: trình bày một số chỉ tiêu để đánh giá sức làm việc của thú. 	LO10 LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8, LO5, LO10
8	<p>Chương 6: Chọn lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và tiến bộ của sự chọn lọc: trình bày khái niệm về chọn lọc, tiến bộ của sự chọn lọc, cách ước tính tiến bộ của sự chọn lọc và các pháp để gia tăng tiến bộ của sự chọn lọc. - Phương pháp chọn giống theo tính trạng: trình bày phương pháp chọn giống dựa vào một tính trạng, phương pháp chọn giống dựa vào các mức độc lập và phương pháp chọn giống dựa vào chỉ số chọn lọc. Ở mỗi phương pháp có trình bày cách thực hiện, ưu và khuyết điểm của phương pháp, các ví dụ. - Phương pháp chọn giống dựa vào thành tích của bản thân và dựa vào thành tích của các thú có quan hệ họ hàng với thú dự tuyển (bao gồm tổ tiên, anh chị em và đời sau của thú dự tuyển): ở mỗi phương pháp có trình bày cách thực hiện, ưu và nhược điểm của mỗi phương pháp, các ví dụ. 	LO1, LO5, LO10 LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8, LO5, LO10
9	<p>Chương 7: Chọn phối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp ghép đôi giao phối: trình bày các phương pháp ghép đôi giao phối theo tính trạng và theo huyết thống. Ở mỗi phương pháp có trình bày cách thực hiện, ưu và nhược điểm của phương pháp, các ví dụ. - Các phương pháp đánh giá mức độ đồng huyết và mức độ quan hệ thân tộc: trình bày các công thức, hay cách để đánh giá mức độ đồng huyết của thú, cũng như mức độ quan hệ thân tộc giữa hai thú và mức độ quan hệ thân tộc của một nhóm thú. - Một số vấn đề về sự đồng huyết và ưu thế lai. 	LO1, LO5, LO10 LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8, LO5, LO10
10	<p>Chương 8: Các phương pháp nhân giống thuần chủng và lai tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nhân giống thuần chủng: trình bày cách thực hiện phương pháp nhân giống thuần chủng, ưu và nhược điểm của phương pháp, các ví dụ. - Các phương pháp lai tạo thú thương phẩm: trình bày 3 phương pháp lai tạo thú thương phẩm gồm lai kinh tế (lai kết thúc), lai luân chuyển (lai quay vòng) hợp giữa hai phương pháp. Ở mỗi phương pháp có trình bày cách thực hiện, ưu và nhược điểm của phương pháp, các ví dụ. - Các phương pháp lai tạo giống mới: trình bày 3 phương pháp lai tạo giống mới gồm lai cải tiến (lai pha máu), lai cải tạo (lai đồng hóa, lai cấp tiến) và 	LO1, LO5, LO10 LO1, LO2, LO3, LO4, LO7, LO8, LO5,

	lai gây thành. Ở mỗi phương pháp có trình bày cách thực hiện, ưu và nhược điểm của phương pháp, các ví dụ.	LO10
--	--	------

B. Phần thực hành (3 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Bài 1: CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH SỐ GIA SÚC GIA CẦM Phần 1: Các quy ước và phương pháp đánh số Phần 2: Phương pháp đọc số gia súc, gia cầm	LO3, LO5, LO6, LO8, LO9
1	Bài 2: PHÊ XÉT NGOẠI HÌNH – THỂ CHẤT Phần 1: Giám định ngoại hình Phần 2: Xếp cấp ngoại hình, thể chất	LO5, LO6, LO7, LO8, LO9
2	Bài 3: ĐÁNH GIÁ SINH TRƯỞNG VẬT NUÔI Phần 1: Các chiều đo và dụng cụ đo Phần 2: Các chỉ số cấu tạo và xếp cấp sinh trưởng	LO3, LO6, LO7, LO8, LO9
2	Bài 4: PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU SINH TRƯỞNG Phần 1: Các chỉ tiêu về sinh trưởng Phần 2: Đồ thị sinh trưởng.	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9
3	Bài 5: LÝ LỊCH VÀ QUAN HỆ HUYẾT THỐNG Phần 1: Phương pháp thành lập lý lịch Phần 2: Phân tích quan hệ huyết thống	LO6, LO7, LO8, LO9
3	Bài 6: XẾP CẤP TỔNG HỢP	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Nông Lâm TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Trần Văn Chính

TS. Trần Văn Chính

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn